

Điện Bàn, ngày 13 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần T

Địa chỉ trụ sở: Tòa nhà T, số A, đường L, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Minh P, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Hữu T, chức vụ: Giám đốc Khối pháp chế và xử lý nợ.

+ Bị đơn: Ông Phạm Công T, sinh năm: 1982

Bà Hồ Lê Bích L, sinh năm: 1982

Cùng địa chỉ: Khối B, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Phạm Công T và bà Hồ Lê Bích L phải có nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho Ngân hàng TMCP T số tiền 200.355.389đ (Hai trăm triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn ba trăm tám mươi chín đồng).

Trong đó: - Nợ gốc: 197.466.673đ.

- Nợ lãi: 2.888.716đ (lãi tạm tính đến ngày 03/7/2020 và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ).

- Cụ thể các khoản nợ và tài sản đảm bảo cho các khoản nợ như sau:

+ Theo Hợp đồng cho vay 614.291015/HĐTDTDH/DNG ngày 29/10/2015 số tiền tổng cộng là 26.907.685đ (hai mươi sáu triệu chín trăm linh bảy nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng).

Trong đó: - Nợ gốc: 26.666.685đ.

- Nợ lãi: 241.000đ (lãi tạm tính đến ngày 03/7/2020 và tiếp tục tính lại theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ).

Tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay ngày 29/10/2015 là Hợp đồng thế chấp tài sản số 614.01.291015/HĐTC/DNG ngày 29/10/2015 gồm: 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu ISUZU QKR55F/THQ-TK, màu trắng, 03 chỗ ngồi, số máy 2A3056, số khung RLE1KR55FF7100070, biển số đăng ký 92C-073.25 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006495 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Phạm Công Thanh vào ngày 28/10/2015.

+ Theo Hợp đồng cho vay 352/2017/HĐTD/DNG/01 ngày 27/4/2017 số tiền tổng cộng là 173.447.704đ (một trăm bảy mươi ba triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn bảy trăm linh bốn đồng).

Trong đó: - Nợ gốc: 170.799.988đ.

- Nợ lãi: 2.647.716đ (lãi tạm tính đến ngày 03/7/2020 và tiếp tục tính lại theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ).

Tài sản bảo đảm cho khoản nợ vay ngày 27/4/2017 là Hợp đồng thế chấp tài sản số 352/2017/HĐBĐ/DNG/01 ngày 27/4/2017 gồm: 01 chiếc xe nhãn hiệu IHINO, màu trắng, số máy N04CVA20253, số khung RNJCK6H4F3000236, biển số đăng ký 92C.109.14 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 015979 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Nam cấp cho ông Phạm Công T vào ngày 26/4/2017.

Trường hợp ông Phạm Công T và bà Hồ Lê Bích L không trả nợ cho Ngân hàng TMCP T thì Ngân hàng TMCP T có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Ông Phạm Công T và bà Hồ Lê Bích L tự nguyện chịu 5.008.800đ (Năm triệu không trăm linh tám nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 9.387.000đ (chín triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002309 ngày 03/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trịnh Thị Thúy Vân**

